

Bản án số: 216/2025/HC-PT  
Ngày 26 tháng 3 năm 2025  
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Bùi Anh Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Ông Bùi Ngọc Tân  
- Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 131/2025/TLPT-HC ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”;

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2024/HC-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2339/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1950; cùng địa chỉ: Thôn A, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội; ông T có mặt, bà K vắng mặt.

**Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị K:** Ông Nguyễn Duy T (Văn bản ủy quyền ngày 08/01/2024).

- **Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HN.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Trọng Đ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HN (Văn bản ủy quyền số 07/GUQ-UBND ngày 16/02/2023 và Văn bản ủy quyền ngày 04/3/2025); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội.

3. Ủy ban nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trương Văn H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện GL (*Văn bản ủy quyền số 01/UBND-GUQ ngày 19/01/2023*); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội:* Ông Nguyễn Văn H1 - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện GL, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội (nay là Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện GL, thành phố Hà Nội).

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Ngọc T1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội (nay là Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện GL, thành phố Hà Nội); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Duy H2, sinh năm 1975; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội.

4. Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn ĐV, xã YT, huyện GL, Hà Nội; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Duy H2 và chị Nguyễn Thị T3:* Ông Nguyễn Duy T (*Văn bản ủy quyền ngày 08/01/2024*).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Nguyễn Duy T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị K trình bày:*

Nguồn gốc đất của gia đình ông T, bà K là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ. Năm 1997, hộ ông T, bà K được Ủy ban nhân dân (*viết tắt là UBND*) huyện GL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*viết tắt là GCNQSDĐ*) đối với các thửa đất tại xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Ngày 15/6/2018, UBND thành phố HN ban hành Quyết định số 2950/QĐ-UBND về việc thành lập Cụm công nghiệp ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội. Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội (*viết tắt là Dự án*), ngày 13/10/2020, UBND huyện GL ban hành Quyết định số 7914/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất kèm theo phương án bồi thường (*viết tắt là Quyết định số 7914/QĐ*). Theo đó, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản gắn liền với đất và bồi thường, hỗ trợ khác gia đình ông được nhận là 264.772.800 đồng. Cùng ngày, UBND huyện GL ban hành Quyết định số 7839/QĐ-UBND về việc thu hồi 02 thửa đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị K, 01 thửa có diện tích 305m<sup>2</sup> và 01 thửa có diện tích 21,6m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 11 tại xứ

đồng Mạc Xuân, thôn 3, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội (*viết tắt là Quyết định số 7839/QĐ*).

Không đồng ý với Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Quyết định thu hồi đất nêu trên, ông T đã làm đơn khiếu nại với lý do: Cụm công nghiệp ĐX là Dự án ngoài ngân sách. Đây là dự án thu hồi đất theo Điều 73 Luật Đất đai năm 2013 nên người dân phải được thỏa thuận việc đền bù, việc UBND huyện GL thu hồi đất giao cho chủ đầu tư là doanh nghiệp tư nhân là không đúng. Ông không nhất trí với việc UBND huyện GL áp giá đất bồi thường theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố HN quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội, vì không đúng với quy định của pháp luật về đất đai và Nghị Quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 30/12/2020, Chủ tịch UBND huyện GL ban hành Quyết định số 11850/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (*viết tắt là Quyết định số 11850/QĐ*) với nội dung bác đơn khiếu nại của ông đối với Quyết định số 7839/QĐ và Quyết định số 7914/QĐ của UBND huyện GL.

Không đồng ý với Quyết định số 11850/QĐ của Chủ tịch UBND huyện GL, ông T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố HN.

Ngày 28/4/2021, Chủ tịch UBND thành phố HN ban hành Quyết định số 1914/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai (*viết tắt là Quyết định số 1914/QĐ*) với nội dung giữ nguyên Quyết định số 11850/QĐ của Chủ tịch UBND huyện GL về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Ngày 02/12/2021, Chủ tịch UBND huyện GL ban hành Quyết định số 8198/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi 326,6m<sup>2</sup> đất của gia đình ông (*viết tắt là Quyết định số 8198/QĐ*); thời gian cưỡng chế từ ngày 15/12/2021 đến ngày 30/12/2021.

Ông Nguyễn Duy T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy:

- Quyết định số 7839/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND huyện GL về việc thu hồi đất.

- Quyết định số 7914/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND huyện GL về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất.

- Quyết định số 11850/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện GL về việc giải quyết khiếu nại.

- Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HN về việc giải quyết khiếu nại.

- Quyết định số 8198/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện GL về việc cưỡng chế thu hồi đất.

*Người bị kiện là Chủ tịch và UBND huyện GL, thành phố Hà Nội (do người đại diện) trình bày:*

Ngày 10/12/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố HN có Biên

bản bàn giao mốc giới tại thực địa để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Cụm công nghiệp ĐX, huyện GL.

Ngày 08/3/2019, UBND huyện GL ban hành Thông báo số 1192/TB-UBND và Thông báo số 1169/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Duy T, diện tích dự kiến thu hồi tổng là 326,6m<sup>2</sup> đất nông nghiệp.

Ngày 24/9/2019, UBND huyện GL ban hành Quyết định số 6882/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình ông T.

Ngày 03/8/2020, UBND huyện GL ban hành Quyết định số 5803/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình ông T.

Ngày 05/8/2020, UBND xã ĐX ban hành Thông báo số 224/TB-UBND về việc thực hiện Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình ông.

Ngày 12/10/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện GL có Tờ trình số 1103/TTr-TTPTQĐ trình thu hồi đất đối với 70 hộ gia đình, trong đó có hộ gia đình ông T để thực hiện Dự án.

Ngày 13/10/2020, UBND huyện GL ban hành Quyết định số 7839/QĐ về việc thu hồi 326,6m<sup>2</sup> đất nông nghiệp của hộ gia đình ông T.

Ngày 13/10/2020, UBND huyện GL ban hành Quyết định số 7914/QĐ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình ông; theo đó, gia đình ông T được bồi thường là 264.772.800 đồng.

Không đồng ý với Quyết định số 7839/QĐ và Quyết định số 7914/QĐ, ông Nguyễn Duy T có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện GL.

Ngày 20/11/2020, UBND huyện GL ban hành Quyết định số 9043/QĐ-CT về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 08/12/2020, Thanh tra huyện GL lập Biên bản làm việc với ông T về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 25/12/2020, Thanh tra huyện GL lập Báo cáo số 569/BC-TTr về kết quả kiểm tra, xác minh đơn khiếu nại của ông Nguyễn Duy T.

Ngày 28/12/2020, UBND huyện GL tổ chức đối thoại với công dân, nhưng ông Nguyễn Duy T không nhất trí với dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại, ông T cho rằng Cụm công nghiệp ĐX là dự án phải nhận chuyển nhượng; ông T không đồng ý đơn giá bồi thường là 135.000 đồng/m<sup>2</sup> và cho rằng Dự án Cụm công nghiệp ĐX là dự án ngoài ngân sách.

Ngày 30/12/2020, Chủ tịch UBND huyện GL ban hành Quyết định số 11850/QĐ về việc giải quyết khiếu nại với nội dung bác đơn khiếu nại của ông T.

Ngày 02/12/2021, Chủ tịch UBND huyện GL ban hành Quyết định số 8198/QĐ về việc cưỡng chế thu hồi 326,6m<sup>2</sup> đất của gia đình ông; thời gian cưỡng chế từ ngày 15/12/2021 đến ngày 30/12/2021.

*Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố HN (do người đại diện) trình bày:* Giữ nguyên quan điểm tại Quyết định số 1914/QĐ về việc giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND thành phố HN và xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã ĐX (nay là xã TĐ) cung cấp:* Nguồn gốc đất của hộ gia đình ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị K bị thu hồi là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, đã được UBND huyện GL cấp GCNQSDĐ; diện tích bị thu hồi là 326,6m<sup>2</sup> đất nông nghiệp gồm 02 thửa: 01 thửa có diện tích 305m<sup>2</sup> và 01 thửa có diện tích 21,6m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 11 tại xứ đồng Mạ Xuân, thôn 3, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Duy H2, chị Nguyễn Thị T2 và chị Nguyễn Thị T3 trình bày:* Nhất trí với ý kiến của ông Nguyễn Duy T.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2024/HC-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:*

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm c khoản 1 Điều 123, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN ban hành quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Luật Khiếu nại năm 2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại; Luật Người cao tuổi năm 2009; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; **Xử:**

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy T bà Nguyễn Thị K yêu cầu hủy:

- Quyết định số 7839/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND huyện GL về việc thu hồi đất.

- Quyết định số 7914/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND huyện GL về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất.

- Quyết định số 11850/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện GL về việc giải quyết khiếu nại.

- Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HN về việc giải quyết khiếu nại.

- Quyết định số 8198/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện GL về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2024, ông Nguyễn Duy T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ

thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố HN, Chủ tịch và UBND huyện GL, thành phố Hà Nội vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Nguyễn Duy T trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Kháng cáo của ông Nguyễn Duy T là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Nguyễn Duy T và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2024/HC-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục kháng cáo: Ngày 05/02/2024, Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn của ông Nguyễn Duy T kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2024/HC-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và có đơn xin miễn án phí hành chính phúc thẩm. Căn cứ Điều 209 Luật Tố tụng hành chính, kháng cáo của ông T được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông Nguyễn Duy T có mặt; người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố HN, Chủ tịch và UBND huyện GL, thành phố Hà Nội và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã ĐX (nay là UBND xã TĐ), huyện GL, thành phố Hà Nội vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; người khởi kiện là bà Nguyễn Thị K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Nguyễn Duy H2, chị Nguyễn Thị T2 và chị Nguyễn Thị T3 vắng mặt nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Duy T. Xét các đương sự đã được triệu tập hợp lệ và phiên tòa phúc thẩm mở lần hai; căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Duy T khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 7839/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND huyện GL về việc thu hồi đất, Quyết định số 7914/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND huyện GL về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất, Quyết định số 11850/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện GL về việc giải quyết khiếu nại, Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch

UBND thành phố HN về việc giải quyết khiếu nại, Quyết định số 8198/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện GL về việc cưỡng chế thu hồi đất là khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện vụ án:

Ngày 13/10/2020, UBND huyện GL ban hành Quyết định số 7839/QĐ về việc thu hồi đất và Quyết định số 7914/QĐ về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất. Không đồng ý với các Quyết định nêu trên, ông T đã làm đơn khiếu nại Chủ tịch UBND huyện. Ngày 30/12/2020, Chủ tịch UBND huyện GL ban hành Quyết định số 11850/QĐ về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông T. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện GL, ông T tiếp tục làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố HN. Ngày 28/4/2021, Chủ tịch UBND thành phố HN ban hành Quyết định số 1914/QĐ về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần thứ hai). Ngày 02/12/2021, Chủ tịch UBND huyện GL ban hành Quyết định số 8198/QĐ về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Không đồng ý với các Quyết định trên, ngày 20/3/2022, ông Nguyễn Duy T làm đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu xem xét, giải quyết. Như vậy, việc khởi kiện của ông T được thực hiện trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Duy T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Tại Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/3/2018, UBND thành phố HN phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến năm 2030. Cụm công nghiệp ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND thành phố HN. Tại Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 04/3/2019, UBND thành phố HN phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện GL, danh mục công trình, trong đó có Dự án Cụm công nghiệp ĐX.

[2.2] Thực hiện Dự án, UBND huyện GL ban hành Thông báo số 1192/TB-UBND (BL140) và Thông báo số 1169/TB-UBND về việc thu hồi đất (BL139); Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Tại Quyết định số 7839/QĐ, Quyết định số 7914/QĐ cùng ngày 13/10/2020 (BL126,127), UBND huyện GL quyết định về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ gia đình ông Nguyễn Duy T. Theo đó, tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình ông T bị Nhà nước thu hồi và được bồi thường, hỗ trợ là 326,6m<sup>2</sup>, gồm 02 thửa: 01 thửa có diện tích 305m<sup>2</sup> và 01 thửa có diện tích 21,6m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 11 tại xứ đồng Mạ Xuân, thôn 3, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội, đã được UBND huyện GL cấp GCNQSDĐ năm 1997.

[2.3] Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện là ông Nguyễn Duy T kháng cáo cho rằng việc UBND huyện GL thu hồi đất để thực hiện Dự án Cụm công nghiệp ĐX không phải Dự án Cụm công nghiệp làng nghề ĐX do Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt. Dự án Cụm công nghiệp ĐX là dự án có vốn ngoài ngân sách nhà nước nên không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 mà là dự án phải nhận chuyển nhượng được quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013. Ông T không đồng ý đơn giá bồi thường là 135.000 đồng/m<sup>2</sup>.

Xét thấy, Dự án xây dựng Cụm công nghiệp ĐX là dự án thuộc nhóm dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013: Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất. Dự án xây dựng Cụm công nghiệp ĐX không thuộc nhóm các dự án phải nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo khoản 1 Điều 73 Luật Đất đai năm 2013. Do vậy, việc ông T cho rằng chủ đầu tư Dự án phải thỏa thuận về giá với các hộ dân là không có cơ sở. UBND huyện GL ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho gia đình ông T theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 là có cơ sở.

[2.4] Như vậy, UBND huyện GL đã thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất cho hộ gia đình ông T khi thu hồi đất để thực hiện Dự án là đảm bảo chính sách bồi thường, hỗ trợ, đảm bảo quyền lợi cho người có đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất theo đúng quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 77, Điều 83, Điều 84, khoản 1 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và các Quyết định, Công văn của UBND thành phố HN.

[2.5] Đối với quá trình cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông T: UBND huyện GL đã thực hiện các hoạt động về việc thông báo nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông T vào các ngày 26/10/2020, 02/11/2020, ngày 06/11/2020; tuy nhiên, hộ ông T không nhận tiền và bàn giao mặt bằng nên ngày 02/12/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 8198/QĐ, Kế hoạch cưỡng chế số 02/KH-BTHCC ngày 06/12/2021, Thông báo số 24/TB-BTHCC ngày 21/12/2021 về việc cưỡng chế. Vì vậy, việc UBND huyện GL cưỡng chế thu hồi 326,6m<sup>2</sup> đất của gia đình ông T là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

[2.6] Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Duy T là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa.



[3] Về án phí: Kháng cáo của ông Nguyễn Duy T không được chấp nhận nhưng do ông là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Duy T. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2024/ HC-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Nguyễn Duy T.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P. HCTP.TANDCC Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đặng Thị Thơm**